

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC  
MÔI TRƯỜNG NƯỚC PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG**

**1. Thông tin chung điểm quan trắc**

Điểm quan trắc	Trung Hải	Hiền Thành	Võ Ninh	Quảng Thuận	Đồng Trạch	Quảng Châu	Hải Ninh
Xã/ phường	Bến Hải	Cửa Tùng	Quảng Ninh	Bắc Gianh	Đồng Trạch	Hòa Trạch	Ninh Châu
Tọa độ	16.989446, 107.087298	17.005551, 107.044755	17,401722, 106.649972	17.714111, 106.445000	17.619806, 106.518444	17.885000, 106.403000	17.388903, 106.71291
Ngày thu mẫu	09/4	09/4	10/4	10/4	10/4	10/4	10/4

**2. Kết quả quan trắc**

Thông số quan trắc	Đơn vị tính	Điểm quan trắc							TCVN 13656:2023; QCVN 08:2023/BTNMT
		Trung Hải	Hiền Thành	Võ Ninh	Quảng Thuận	Đồng Trạch	Quảng Châu	Hải Ninh	
Nhiệt độ	°C	<b>32,4</b>	<b>32,5</b>	32,0	31,8	<b>32,5</b>	31,9	32,0	26-32
pH		7,2	7,5	8,2	8,5	7,7	8,2	8,0	7,5-8,5
DO	mg/L	<b>4,5</b>	<b>4,7</b>	5,0	5,5	5,3	6,0	5,5	5-9
Độ mặn	‰	10	<b>4</b>	17	22	19	10	32	7-25
Độ kiềm	mg/L	<b>48</b>	<b>30</b>	<b>84</b>	116	<b>76</b>	<b>80</b>	110	100-200
N-NH <sub>4</sub>	mg/L	0,274	0,282	0,157	0,245	0,273	0,319	0,183	≤ 3,0
N-NO <sub>2</sub>	mg/L	<0,01	0,014	0,010	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	≤ 1,0
N-NO <sub>3</sub>	mg/L	0,372	0,198	0,156	0,148	0,300	0,270	0,249	≤ 10
P-PO <sub>4</sub>	mg/L	<0,01	<0,01	<0,01	<b>0,694</b>	<0,01	<0,01	0,088	≤ 0,15
TSS	mg/L	14,0	7,0	41,5	47,5	46,5	14,5	60,5	≤ 100
TP	mg/L	0,0271	<0,01	<0,01	<b>0,941</b>	0,037	0,182	<b>0,390</b>	≤ 0,3
Chlorophyll-a	µg/L	15,3	3,52	2,66	5,33	6,29	12,25	1,34	
Tảo độc	Tế bào/L	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	
Vibrio tổng số	Khuẩn lạc/mL	< 14	< 14	40	130	200	130	23	≤ 1.000
Coliform	Khuẩn lạc/100 mL	<14	<14	<14	<14	<14	<14	<14	≤ 5.000
Vp <sub>AHPND</sub>		-	-	-	-	-	-	-	
WSSV		-	-	-	-	-	-	-	
EHP		-	-	-	-	-	-	-	

Ghi chú: TCVN 13656:2023: Tiêu chuẩn quốc gia: Nước nuôi trồng thủy sản - Chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng. Vi khuẩn Vp<sub>AHPND</sub> trong nước: chủng *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm trong nước; EHP: vi bào tử trùng, WSSV: vi rút gây bệnh đốm trắng; QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra.

**3. Đánh giá chất lượng nước cho vùng nuôi trồng thủy sản (AWQI) theo QĐ 428/QĐ-TS-NTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản**

Điểm quan trắc	Chỉ số AWQI	Đánh giá chất lượng nước
Trung Hải	93	RẤT TỐT
Hiền Thành	50	TRUNG BÌNH
Võ Ninh	100	RẤT TỐT
Quảng Thuận	66	TRUNG BÌNH
Đồng Trạch	100	RẤT TỐT
Quảng Châu	99	RẤT TỐT
Hải Ninh	96	RẤT TỐT

**4. Nhận xét kết quả phân tích**

- Nguồn nước tại Hiền Thành có chất lượng trung bình do độ mặn và độ kiềm thấp hơn ngưỡng khuyến nghị; đồng thời DO thấp hơn mức tối thiểu, có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng của tôm (TCVN 13656:2023).

- Nguồn nước tại Quảng Thuận có chất lượng trung bình do hàm lượng P-PO<sub>4</sub> và TP vượt ngưỡng nhiều lần, tiềm ẩn nguy cơ phú dưỡng (TCVN 13656:2023).

- Nguồn nước tại Hải Ninh, Trung Hải, Võ Ninh, Quảng Châu và Đồng Trạch đạt mức rất tốt; tuy nhiên, độ kiềm tại nhiều điểm còn thấp và độ mặn tại Hải Ninh cao hơn ngưỡng khuyến nghị, cần kiểm soát khi cấp nước.

- Không phát hiện các tác nhân gây bệnh nguy hiểm (AHPND, WSSV, EHP) và tảo độc.

**5. Khuyến cáo**

Các cơ sở nuôi cần lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc  $\leq 200 \mu\text{m}$ ) ở thời điểm đình triều vào ao lắng/lọc và thực hiện các biện pháp xử lý nước trong ao lắng/lọc trước khi cấp vào ao nuôi:

+ Đối với điểm quan trắc có độ kiềm thấp (Hiền Thành, Trung Hải, Võ Ninh, Đồng Trạch và Quảng Châu): Nâng độ kiềm trong nước lên khoảng giá trị phù hợp (100-200 mg/L) bằng vôi hoặc dolomite và chạy quạt khí để nâng cao hàm lượng DO trong nước trước khi cấp vào ao nuôi. Lưu ý: độ mặn trong nước cấp tại Hiền Thành thấp, cơ sở nuôi cần chú ý độ mặn trong ao/bể nuôi để sử dụng lượng nước phù hợp, tránh làm biến động lớn độ mặn ao nuôi.

+ Đối với Quảng Thuận: Có thể sử dụng vôi sống (CaO) hoặc vôi tôi (Ca(OH)<sub>2</sub>) với liều lượng 10 – 30 kg cho mỗi 1.000 m<sup>3</sup> nước để xử lý P-PO<sub>4</sub> và chạy quạt khí để nâng cao hàm lượng DO trong nước.

- Khuyến cáo mùa vụ và thời tiết giao mùa: Hiện nay, đã bước vào mùa vụ thả nuôi tôm ở khu vực phía Bắc, các cơ sở nuôi cần chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn bị ao nuôi, con giống và cơ sở vật chất bảo đảm cho mùa vụ. Tuy nhiên, giai đoạn mưa nắng xen kẽ làm môi trường ao nuôi dễ biến động, tôm có nguy cơ bị sốc và phát sinh dịch bệnh. Vì vậy, người nuôi cần theo dõi chặt chẽ các yếu tố môi trường (nhiệt độ, pH, độ mặn, DO), hạn chế thả giống hoặc thay nước khi thời tiết bất lợi, đồng thời tăng cường quản lý ao nuôi, sử dụng giống khỏe, không nhiễm các tác nhân gây bệnh WSSV, AHPND, EHP, TPD, bổ sung chế phẩm sinh học và chủ động phòng bệnh cho tôm nuôi. Tránh cấp nước vào thời điểm nắng nóng.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Nuôi trồng Thủy sản - Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Quảng Trị;
- Lưu VT.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU  
MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH  
THỦY SẢN MIỀN BẮC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Đức Bình*